

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 5 - 2020

“Về việc ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020. Về việc “Ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 và các lời khai của nguyên đơn Chị Trần Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nh và anh T kết hôn ngày 10/8/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Chị Nh và anh T sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau thường bất đồng quan điểm. Chị Nh và anh T ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Chị Nh xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị Nh yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nh trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Lê Ngọc Hà, sinh ngày 06/4/2013 và Lê Sĩ Nguyên, sinh ngày 04/9/2018. Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không nợ thu nên không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với anh Lê Hoàng T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh T biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 nhưng anh T không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh T để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh T không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Nh. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai anh T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Lê Hoàng T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Trần Thị Nh khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Hoàng T và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh T kết hôn ngày 10/8/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị Nh và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập họp lệ hòa giải và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không lý do, đồng thời anh T cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh T đồng ý với yêu cầu của chị Nh. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nh và anh T đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay tuy thời gian không dài, nhưng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Lê Hoàng T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nh trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung Lê Ngọc Hà, sinh ngày 06/4/2013 và Lê Sĩ Nguyên, sinh ngày 04/9/2018. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh T, Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh T không có mặt. Do đó, Tòa án không làm việc với anh T được về việc yêu cầu nuôi con của chị Nh.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Lê Ngọc Hà và Lê Sĩ Nguyên thì chị Nh có đủ điều kiện. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cụ thể: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con ...”*. Tính đến thời điểm hiện tại cháu Nguyên mới được hơn 28 tháng. Do con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý bình thường của các cháu Nguyên. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2020 của Tòa án thì nguyện vọng của cháu Lê Ngọc Hà được sống với chị Nh. Đối với anh T là cha của các cháu, vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu: Lê Ngọc Hà, sinh ngày 06/4/2013 và Lê Sĩ Nguyên, sinh ngày 04/9/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nh không đặt ra nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh T không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nh trình bày vợ chồng không có không nợ chung, anh T không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi Lê Ngọc Hà, sinh ngày 06/4/2013 và Lê Sĩ Nguyên, sinh ngày 04/9/2018. Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nh phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nh có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005084 ngày 03/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính